

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K
Số: 8594 /BVK-VTTBYT
V/v mời báo giá vật tư y tế

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện K có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp vật tư y tế lần 9 năm 2023 của Bệnh viện K với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện K
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khuất Văn Huy, Phòng vật tư – thiết bị y tế, Bệnh viện K (điện thoại: 0936.260.985)
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội
 - Nhận qua email: phongvttbyt.bvk@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 16 tháng 11 năm 2023 đến trước 17h00 ngày 28 tháng 11 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2023

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

Theo danh mục chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm Công văn này.

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Bệnh viện K 03 cơ sở

- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong thời gian ≤ 72 giờ kể từ ngày nhận được đặt hàng

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không yêu cầu

5. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK;
- Lưu: VT, VTTBYT (Huy).



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quảng

Phụ lục 3. MẪU BÁO GIÁ

(Gửi kèm Công văn số 3197/PVK-VTTBYT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bệnh viện K)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện K

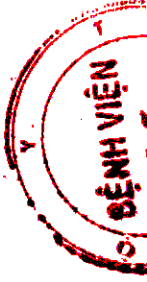
Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện K, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục vật tư y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾						Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)			Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
		Thông số kỹ thuật	Tên thương mại	Mã, code hàng hóa (REF)	Hãng sản xuất TTYT	Phân loại	Số đăng ký/ Số công bố/ Số Giấy phép nhập khẩu							Số tiền (VNĐ)	Thuế VAT (%)	Thuế (VNĐ)	
1																	
2																	
n	...																

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản



4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

Tên cán bộ phụ trách khi cần liên hệ:

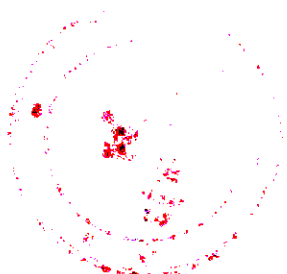
Số điện thoại:

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.



...., ngày... tháng... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chứng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.



(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế (đã bao gồm VAT).

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

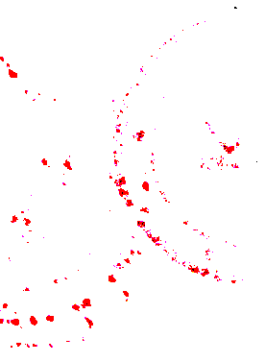
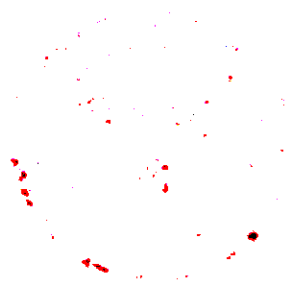
(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh ~~đăng~~ báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên

đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia.





PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Công văn số 8597/BVK-VT/BYT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bệnh viện K)

STT	Tên vật tư y tế	Thông số kỹ thuật/yêu cầu tính năng kỹ thuật/thành phần	Đơn vị tính	Số lượng
I	Danh mục vật tư y tế sử dụng với thiết bị đốt khối u VMS30			
1	Kim đốt sóng cao tần dùng đốt u gan, u phổi... thay đổi chiều dài đầu hoạt động.	- Có nhiều loại cỡ khác nhau: từ 18G đến 15G - Chiều dài làm việc từ 70 mm đến 350 mm tùy thuộc vào kích cỡ của từng loại điện cực khác nhau - Chiều dài đầu hoạt động (đầu phát nhiệt) có thể điều chỉnh được trong từ 5 mm đến 30 mm và từ 15 mm đến 40 mm.	Cái	330
2	Kim đốt sóng cao tần chùm 3 kim cỡ 15G, 17G	- Loại điện cực chùm 03 kim, có thể tách rời 2 đầu hoặc 3 đầu tua - Có nhiều loại cỡ khác nhau: 15G, 17G - Chiều dài làm việc: 150mm và 200mm tùy thuộc vào lựa chọn của người sử dụng - Chiều dài đầu hoạt động (đầu phát nhiệt) từ 25 mm đến 50mm.	Cái	10
	Tổng: 02 mặt hàng			
II	Danh mục vật tư kim đốt sóng cao tần			
1	Kim đốt sóng cao tần đơn cực	Bộ gồm: 01 kim 17G, chiều dài kim đốt ≥ 14.4 cm; đầu phát năng lượng 0.7cm -3cm; 1 tấm dán điện cực. Chất liệu kim: thép không gỉ, độ dày kim 17G. Tấm dán điện cực có tính năng dự đoán nhiệt độ tại điểm tiếp xúc, hệ thống sẽ dừng hoạt động nếu phát hiện nhiệt độ tại điểm tiếp xúc lên tới 43 độ C	Cái	260
2	Kim đốt sóng cao tần bộ 2 kim	Bộ gồm: 02 kim đốt riêng biệt 17G; đường nước làm mát nối tiếp nhau; chiều dài kim đốt 15cm, đầu phát năng lượng 3 cm; 2 tấm dán điện cực. Chất liệu kim: thép không gỉ, độ dày kim 17G. Tấm dán điện cực có tính năng dự đoán nhiệt độ tại điểm tiếp xúc, hệ thống sẽ dừng hoạt động nếu phát hiện nhiệt độ tại điểm tiếp xúc lên tới 43 độ C	Cái	100



Chau

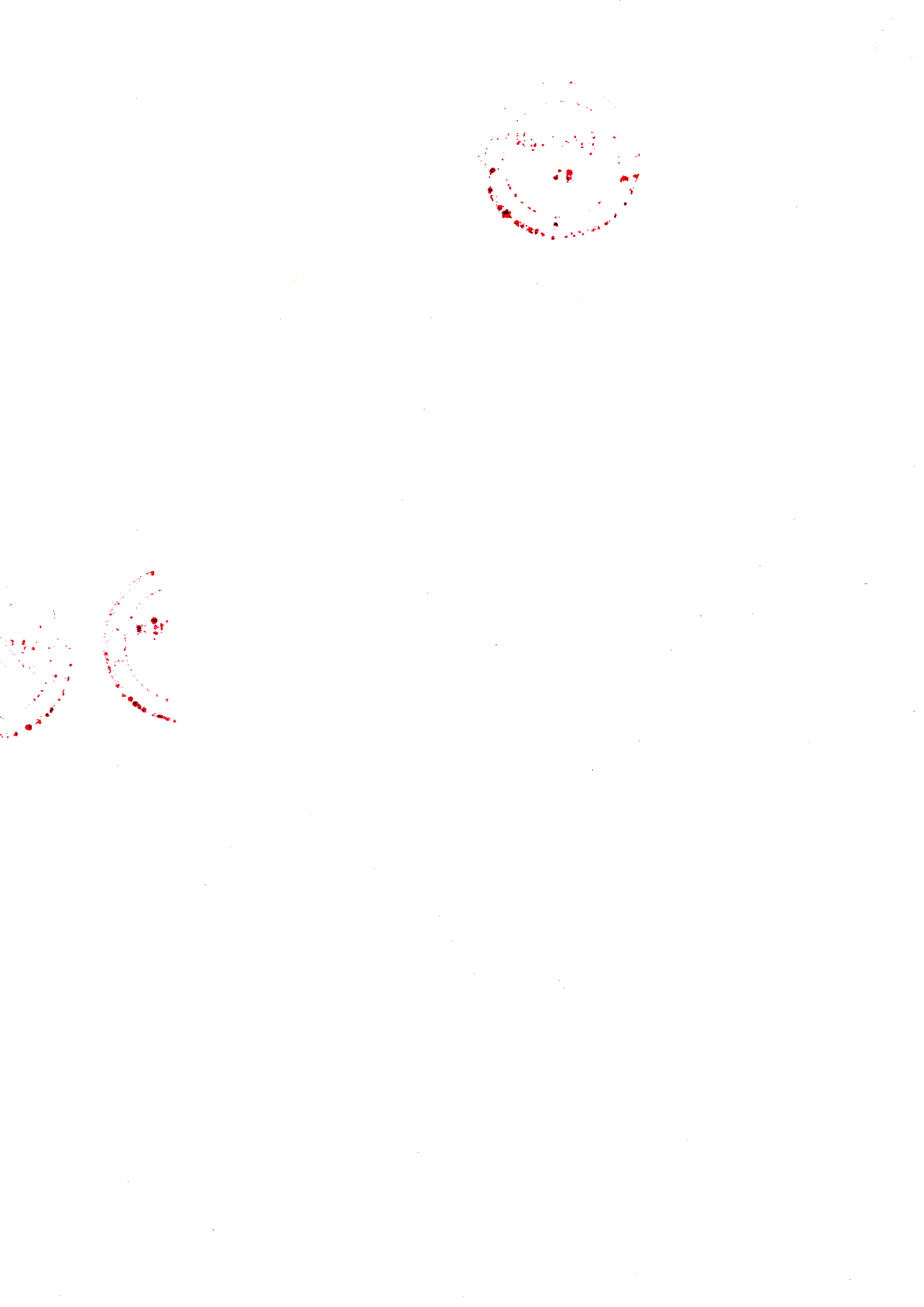
[Handwritten signature]

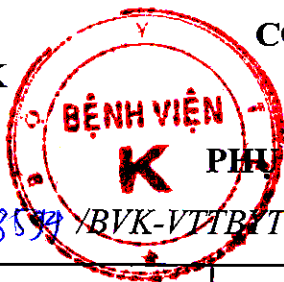
STT	Tên vật tư y tế	Thông số kỹ thuật/yêu cầu tính năng kỹ thuật/thành phần	Đơn vị tính	Số lượng
3	Kim đốt sóng cao tần bộ 3 kim	Bộ gồm 03 kim đốt riêng biệt, đường nước làm mát mắc nối tiếp nhau, chiều dài kim đốt 15cm, đầu phát năng lượng $\geq 3\text{cm}$, 2 tấm dán điện cực. Chất liệu kim: thép không gỉ, độ dày kim 17Gauge. Tấm dán điện cực có tính năng dự đoán nhiệt độ tại điểm tiếp xúc, hệ thống sẽ dừng hoạt động nếu phát hiện nhiệt độ tại điểm tiếp xúc lên tới 43 độ C	Cái	10
4	Kim đốt sóng cao tần đa cực chùm	Bộ gồm 01 tay cầm điện cực gồm 03 kim điện cực thẳng, chiều dài kim đốt $\geq 15\text{cm}$, đầu phát năng lượng 2.5cm, 2 tấm dán điện cực. Chất liệu kim: thép không gỉ, độ dày kim 17Gauge. Tấm dán điện cực có tính năng dự đoán nhiệt độ tại điểm tiếp xúc, hệ thống sẽ dừng hoạt động nếu phát hiện nhiệt độ tại điểm tiếp xúc lên tới 43 độ C	Cái	10
	Tổng: 04 mặt hàng			
III	Vật tư y tế dùng cho thủ thuật dưới Trung tâm chẩn đoán hình ảnh			
1	Bộ kim sinh thiết bán tự động mô mềm + kim dẫn đường	Kim sinh thiết bán tự động mô mềm có kim dẫn đường, sử dụng sinh thiết dưới hướng dẫn CT và siêu âm. Đường kính từ 14G - 20G; chiều dài từ 90mm-220mm, máng lấy mẫu tùy chỉnh 11/22mm, có khóa chốt an toàn	Bộ	24000
2	Kim dây sinh thiết đỉnh vị u vú 20G	Kích cỡ : 20G X 120mm, móc đơn hình chữ L/V, có vạch đánh dấu mỗi 1cm	Cái	720
3	Ống dẫn lưu qua da có khóa	Ống dẫn lưu qua da có khóa, kích thước: 6.5F, 7.5F, 8.5F, 10F, 12F, 14F với chiều dài catheter 15, 25 và 40 cm. Có điểm đánh dấu cản quang được gắn trên thân ống. Ống thông 6.5F-10F có 8 lỗ thoát dịch; 12F và 14F có 9 lỗ thoát dịch.	cái	600
4	Bộ dẫn lưu đường mật kiểu đuôi lợn chọc dưới hướng dẫn siêu âm, có chốt khóa	+ Chất liệu Polyurethan, cản quang, catheter vô khuẩn nước, đầu sonde xoáy kiểu đuôi lợn ~10cm. + ID: 6Fr, 7Fr, 8Fr; L: 25cm, 30cm	Cái	500

STT	Tên vật tư y tế	Thông số kỹ thuật/yêu cầu tính năng kỹ thuật/thành phần	Đơn vị tính	Số lượng
5	Bộ dẫn lưu ổ bụng, áp xe, mật, thận các loại, các cỡ kiểu đuôi lợn chất liệu Polyurethan	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài: Từ 25cm đến 30 cm; - Đường kính: Từ 6Fr đến 16Fr; - Khả năng tương thích dây dẫn: 0.035 "; - Làm bằng chất liệu polyurethan - Phần xoắn dạng đuôi lợn với lỗ thông lớn - Hệ thống ma sát thấp, chống xoắn, tương thích sinh học cao, đàn hồi tốt - Hệ thống locking - Trọn bộ bao gồm: dao nhọn hình tam giác, và dụng cụ làm cứng ống dẫn lưu, ống dẫn lưu phủ Hydrophilic và khoá – locking 	cái	500
6	Giấy siêu âm đen trắng 110mmx18m	TP: giấy in nhiệt	Cuộn	24000
7	Gel siêu âm	Thành phần: Carbomer + Glycerin + nước	Lít	7000
	Tổng: 07 mặt hàng			
	Tổng cộng: 13 mặt hàng			



[Handwritten signature]





PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Công văn số ~~3599~~ /BVK-VTTB/T ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bệnh viện K)

STT	Tên vật tư y tế	Thông số kỹ thuật/yêu cầu tính năng kỹ thuật/thành phần	Đơn vị tính	Số lượng
	Danh mục các mặt hàng vật tư y tế sử dụng với máy Gen 11			
1	Dây dao siêu âm, chuyển dao động 55.500 lần/giây, số lần sử dụng ≥ 95 lần	Chuyển dao động 55.500 lần/giây, số lần sử dụng ≥ 95 lần	Cái	90
2	Dây dao siêu âm, chuyển dao động 55.500 lần/giây, số lần sử dụng ≥ 100 lần	Chuyển dao động 55.500 lần/giây, số lần sử dụng ≥ 100 lần	Cái	180
3	Tay (lưỡi) dao siêu âm mổ nội soi	Dạng hàm kẹp, chiều dài cán khoảng 36cm, chiều dài hàm dao 15mm.	Cái	630
4	Dao siêu âm mổ mở, cán dài khoảng 9cm	+ Đầu dao cong, dài khoảng 16mm, chiều cán dài khoảng 9cm, nút kích hoạt 240 độ + Công nghệ thích ứng mô	Cái	730
5	Dao siêu âm mổ mở, cán dài khoảng 17cm	+ Đầu dao cong, dài khoảng 16mm, cán dài khoảng 17cm, nút kích hoạt 240 độ + Công nghệ thích ứng mô	Cái	650
6	Dao siêu âm mổ nội soi, dạng hàm kẹp, tích hợp bộ phận chuyển đổi điện năng	Dao siêu âm dạng hàm kẹp, đường kính cán 5mm, lưỡi dao dài khoảng 18mm, độ mở hàm 12mm, chiều dài cán khoảng 36cm, có 1 nút kích hoạt năng lượng	Cái	100
	Tổng: 06 mặt hàng			
II	Danh mục các mặt hàng vật tư y tế sử dụng cho máy hàn mạch tích hợp dao mổ điện cao tần, dao hàn mạch Valleylab LS10, Valleylab FT10, Forcetriad			
1	Tay dao hàn mạch mổ nội soi hàm phủ nano chống dính, chiều dài thân dao 37 cm	Đầu cong, chiều dài thân dao khoảng 37 cm, đường kính thân dao 5mm, quay 350 độ	Cái	1300
2	Tay dao hàn mạch mổ mở hàm phủ nano chống dính, chiều dài thân dao 23cm	Đầu cong, chiều dài thân dao khoảng 23cm, đường kính thân dao 5mm, quay 350 độ	Cái	2900
3	Tay dao hàn mạch mổ mở hàm phủ nano chống dính, chiều dài thân dao 18cm	Tay dao hàn mạch mổ mở hàm phủ nano chống dính, chiều dài thân dao khoảng 18cm, quay 180 độ, hàm cong 14 độ	Cái	100



Handwritten signature and initials.

STT	Tên vật tư y tế	Thông số kỹ thuật/yêu cầu tính năng kỹ thuật/thành phần	Đơn vị tính	Số lượng
4	Tay dao hàn mạch mở, chiều dài 18,8cm	Tay dao hàn mạch mở, chiều dài khoảng 18,8cm, hàm cong 28 độ	Cái	1000
5	Tay dao hàn mạch mở, hàm thon nhọn, chiều dài 21 cm	Tay dao hàn mạch mở, hàm thon nhọn, chiều dài khoảng 21 cm	Cái	330
6	Tấm điện cực trung tính sử dụng 1 lần	Chất liệu PolyHesive hoặc tương đương, bề dày lớp PolyHesive hydrogel ≥ 0.1 cm, diện tích bề mặt hoạt động ≥ 135 cm ²	Cái	12000
7	Dây cáp nối điện cực trung tính sử dụng nhiều lần	Chiều dài dây ≥ 4.6 m, có công kết nối tính năng sử dụng tính năng REM	Cái	100
8	Dây cáp nối điện cho kẹp lưỡng cực sử dụng nhiều lần	Chiều dài dây ≥ 4.5 m	Cái	40
9	Kẹp lưỡng cực sử dụng nhiều lần	Dạng lưới lê, chiều dài ≥ 19 cm, đường kính đầu kích hoạt ≤ 2.0 mm	Cái	100
Tổng: 09 mặt hàng				
III	Danh mục vật tư y tế sử dụng cho máy cắt đốt Autocon III			
1	Điện cực (lưỡi dao) cắt đốt tiền liệt tuyến, bàng quang đơn cực dùng nhiều lần	+ Điện cực một chân cắm sử dụng với tay tiết niệu cắt đơn cực và vỏ phẫu thuật tiết niệu cỡ 24Fr/26Fr. + Bao gồm các loại: hình vòng cong/ hình mũi nhọn/hình cầu	Cái	500
2	Lưỡi cắt đốt tiền liệt tuyến, bàng quang đơn cực loại dùng một lần	+ Điện cực một chân cắm sử dụng với tay tiết niệu cắt đơn cực và vỏ phẫu thuật tiết niệu cỡ 24Fr/26Fr. + Bao gồm các loại: hình vòng cong/ hình mũi nhọn/hình cầu	Cái	200
3	Lưỡi cắt đốt tiền liệt tuyến, bàng quang lưỡng cực dùng nhiều lần	+ Điện cực hai chân cắm sử dụng với tay cắt tiết niệu lưỡng cực và vỏ phẫu thuật cỡ 24Fr/26Fr. + Có chức năng cắt đốt lưỡng cực trong môi trường nước muối. + Bao gồm các loại: hình vòng/hình vuông	Cái	200

STT	Tên vật tư y tế	Thông số kỹ thuật/yêu cầu tính năng kỹ thuật/thành phần	Đơn vị tính	Số lượng
4	Lưỡi cắt đốt tiền liệt tuyến, bàng quang lưỡng cực loại dùng một lần	+ Điện cực hai chân cắm sử dụng với tay cắt tiết niệu lưỡng cực và vỏ phẫu thuật cỡ 24Fr/26Fr. + Có chức năng cắt đốt lưỡng cực trong môi trường nước muối. + Bao gồm các loại: hình vòng/hình vuông	Cái	200
	Tổng: 04 mặt hàng			
	Tổng cộng: 19 mặt hàng			

Chun



[Handwritten signature]

